TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HS-ST
Ngày: 25/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thế Cần – Nguyên Bí thư đoàn phường Thống Nhất, thành phố B.

2. Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 38/TB - TA ngày 28/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2023/HSST – QĐ ngày 18/4/2023 đối với:

Bị cáo: **Vũ Hoàng L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/8/2005; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 152/14, khu phố 4, phường Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Vũ Đức Thắng, sinh năm 1976 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kiều Linh, sinh năm 1981 (còn sống); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 3 anh chị em; Chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam B5 công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Bị hại*: Cháu Nguyễn Văn D, sinh năm 2010*.

Đại diện hợp pháp của cháu D: Bà Đậu Thị Phương, sinh năm 1982.

Cùng HKTT: Xóm Vĩnh Giang, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ tạm trú: Hẻm 168, khu phố 3, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Hoàng Minh Thư – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:* Cháu Võ Tuấn Vũ, sinh năm 2008.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ: Bà Võ Thị Hồng Đ, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, khu phố 4, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 06/02/2021 Vũ Hoàng L và Võ Tuấn Vũ, sinh ngày 22/4/2008, ngụ tại nhà trọ thuộc tổ 5, khu phố 4, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, cùng đi bán vé số. Khi đi đến quán ăn Gà Tiềm thuộc khu phố 3, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì thấy cháu Nguyễn Văn D, sinh năm 2010, thường trú tại xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An cũng đang đi bán vé số gần đó nên Vũ rủ L lại đánh cháu D để lấy tiền của cháu D, L đồng ý. Vũ và L đi gần lại chỗ của D, Vũ dùng tay đánh vào mặt và bụng của cháu D, L dùng chân đá vào lưng của cháu D. Do sợ nên cháu D bỏ chạy vào quán Gà Tiềm, Vũ chạy theo và nắm lấy áo khoác của cháu D kéo lại và tiếp tục dùng tay và chân đánh vào mặt và bụng của cháu D khiến cháu D ngã xuống nền đất, L cũng dùng tay đánh vào mặt của cháu D rồi bỏ ra phía ngoài quán ăn. Lúc này, Vũ lấy giỏ xách của cháu D và chiếm đoạt số tiền 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) rồi đi ra chỗ L bỏ đi. Sau khi cướp được tiền, Vũ cho L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và đưa cho bà Võ Thị Hồng Đ (mẹ của Vũ) số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhờ cất giữ giùm. Sau khi bị cướp số tiền 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*), cháu D đã kể lại cho mẹ ruột là bà Đậu Thị Phương biết nên bà Phương đến Công an phường Thống Nhất trình báo sự việc trên. Công an phường Thống Nhất tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thụ lý theo thẩm quyền. Ngày 01/07/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Hoàng L. Quá trình điều tra, Vũ Hoàng L bỏ trốn, ngày 01/03/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ban hành quyết định truy nã số 29/QĐTN-ĐTTH đối với L. Đến ngày 20/10/2022 L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ của bà Võ Thị Hồng Đ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), là tài sản của cháu D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho cháu D.

Về dân sự: Người bị hại cháu Nguyễn Văn D và đại diện theo pháp luật của cháu D là bà Đậu Thị Phương đã nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), cháu D và bà Phương yêu cầu các đối tượng cướp tiền của cháu D tiếp tục bồi thường số tiền 550.000 đồng (*Năm trăm, năm mươi nghìn đồng*).

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 110/CT-VKSBH-HS ngày 21/2/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng L về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Minh Thư trình bày: Bà thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát, không có ý kiến về phần tội danh. Về phần quyết định hình phạt kính mong HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không được nuôi dạy, chăm lo trọn vẹn bằng tình cảm của cả cha và mẹ, một mình cha bị cáo đi làm thuê hằng ngày để nuôi ba chị em khôn lớn.

Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, hành vi bộc phát, nhất thời, thời điểm phạm tội bị cáo chưa thấy hết được tính nguy hiểm của hành vi do mình gây ra.

Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo L mức án thấp nhất để bị cáo được nhanh chóng trở về làm lại cuộc đời và cũng để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: Không trình bày gì thêm.

***4. Lời nói sau cùng*:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt để có sớm được trở về làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyền được bào chữa của bị cáo được đảm bảo. Người bào chữa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị hại cháu Nguyễn Văn D và đại diện hợp pháp của cháu D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Võ Tuấn Vũ và người đại diện hợp pháp của cháu Vũ mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên tại hồ sơ vụ án lời khai của họ đã đầy đủ. Do vậy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 25 phút ngày 06 tháng 02 năm 2021, tại quán ăn Gà Tiềm thuộc khu phố 3, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Vũ Hoàng L và Võ Tuấn Vũ đã có hành vi dùng tay, chân đánh cháu Nguyễn Văn D cướp số tiền 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*), sau đó Vũ Hoàng L bị phát hiện khởi tố để điều tra xử lý.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 110/CT-VKSBH-HS ngày 21/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài

sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái phép là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, người phạm tội đầu thú, được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội: Bị cáo tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên khi xem xét quyết định hình phạt căn cứ vào quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định.

Hành vi của bị cáo mang tính chất bộc phát, nhất thời. Bị cáo phạm tội khi tuổi bị cáo còn nhỏ (tính đến ngày phạm tội thì bị cáo mới chỉ 15 tuổi 06 tháng 03 ngày), khả năng nhận thức của bị cáo về pháp luật còn hạn chế, không thấy hết được tính nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của mình gây ra.

Căn cứ vào Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội thuộc trường hợp từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng xem xét áp dụng Khoản 1 Điều 54 xử phạt dưới khung cũng đã đủ đảm bảo sự nghiêm minh của phát luật, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 16 tuổi phạm tội.

[3] Về vật chứng:

Thu giữ của bà Võ Thị Hồng Đ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), là tài sản của cháu D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho cháu D là phù hợp.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Trước khi Tòa án mở phiên tòa, ông Vũ Đức Thắng (cha của bị cáo L) đã bồi thường xong cho bị hại và đại diện bị hai. Bị hại và đại diện của bị hại không còn yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa, ông

Thắng cũng xác định ông tự nguyện bồi thường cho bị hại và đại diện bị hại. Ông không yêu cầu cháu Vũ và bà Đ phải liên đới trả lại số tiền trên cho ông.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với Võ Tuấn Vũ đã thực hiện hành vi có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Vũ Hoàng L về tội "Cướp tài sản". Tuy nhiên, Võ Tuấn Vũ sinh ngày 22/4/2008, thời điểm thực hiện hành vi cướp tài sản ngày 06/02/2021 Vũ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển hồ sơ cho Công an phường Thống Nhất để ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là phù hợp.

Đối với bà Võ Thị Hồng Đ có hành vi giữ giúp Võ Tuấn Vũ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên bà Đ không biết số tiền này do Vũ và L cướp của cháu D mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không truy cứu trách nhiệm hình sự bà Đ là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội "Cướp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Hoàng L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo*:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa chỉ định được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.B
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy